TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 689/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 15 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 800/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Vương Thùy D, sinh năm 1989
- Anh Lê Ngọc L – sinh năm 1990

Cùng nơi thường trú: P101 Tòa P5 đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thùy D và anh Lê Ngọc L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình vào ngày 17/12/2012. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Anh, chị đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không cải thiện được, không tìm được tiếng nói chung mặc dù đã được gia đình hai bên, anh em, bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ chồng không còn. Chị D và anh L cùng xác định tình cảm vợ chồng

không còn, cuộc sống chung không hàn gắn được nên cùng làm đơn thuận tình ly hôn. Đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

[2] Về con chung: Chị D và anh L có 02 con chung là Lê Vương D – sinh ngày 16/5/2013 và Lê Phương Hà V – sinh ngày 17/8/2018.

Anh, chị thỏa thuận giao hai con cho chị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh L cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/1 tháng/2 con (mỗi con 5.000.000 đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng từ 11/2023 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị D, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Ngoài ra chị D và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thùy D và anh Lê Ngọc L cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị D và anh L có 02 con chung là Lê Vương D – sinh ngày 16/5/2013 và Lê Phương Hà V – sinh ngày 17/8/2018.

Anh, chị thỏa thuận giao hai con cho chị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh L cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/1 tháng/2 con (mỗi con 5.000.000 đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng từ 11/2023 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị D, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí: Chị D tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp theo biên lai số 0010831 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị D đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T, TP N, tỉnh Ninh Bình (ĐKKH số 86 ngày 17/12/2012);
- Chi cục THA dân sự quận Hoàng Mai;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm